

Bản án số: 385/2022/HS-ST

Ngày: 30/12/2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H, THÀNH PHỐ H**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình T

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn V

Bà Trần Thị M

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Hồng H - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận H, thành phố H.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố H tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị N - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 323/2022/TLST- HS ngày 20 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 353/2022/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 11 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 149/2022/HSST- QĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

**ĐỖ THANH T**, sinh năm: 1994, tại: Y; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 8, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Y; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Thanh T và bà: Chế Thị Anh T; có vợ: Vũ Thu H( đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 134/2013/HSST ngày 22/11/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Y xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, hạn thử thách 01 năm 26 ngày về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; đầu thú ngày: 07/07/2022; bị tạm giữ ngày: 08/7/2022; bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố H; có mặt tại phiên tòa.

***-Bị hại:***

1. Anh Vũ Đình T, sinh năm: 1986; Cư trú: P906 HH2B, Chung cư Ecolakeview 32 Đ, phường Đ, quận H, H; ( vắng mặt).

***-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

1. Chị Bùi Việt T, sinh năm 1993; Cư trú: 21 T, phường T, quận Đ, H; ( vắng mặt).

2. Anh Ngô Thành Đ, sinh năm 1988; Cư trú: Xóm 1, thôn Đ, xã Đ, huyện H, H; ( vắng mặt).

3. Anh Trần Quang M, sinh năm 1990; số nhà 59 D ngõ 148 T, phường T, quận C, H( vắng mặt).

4. Anh Phùng Thế Q; sinh năm 2003; Cư trú: 79 D, phường M, quận C, H; ( vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1]. ĐỖ THANH T và anh Vũ Đình T sinh năm 1986, trú tại P906 HH2B CC Ecolakeview 32 Đ, Đ, H, H là anh em xã hội. Do tin tưởng nhau nên đầu tháng 4/2022, anh T cho T đến ở nhờ và cho T biết mật khẩu căn hộ P906 HH2B của anh nêu trên. T chỉ được phép sử dụng các đồ vật phục vụ sinh hoạt, tuyệt đối không được phép lấy, sử dụng các đồ vật, tài sản trong phòng riêng của anh Thắng. Khoảng 15 giờ ngày 13/4/2022, lợi dụng lúc anh T đi vắng chỉ có một mình T ở nhà, T đi vào phòng ngủ của anh T để tìm tài sản và tìm thấy 01 chiếc đồng hồ nhãn hiệu HUBLOT CLASSIC FUSION TITANIUM 42MM GREY; 01 chiếc đồng hồ nhãn hiệu FRANCK MULLER V41. T lấy 02 chiếc đồng hồ trên đem ra khỏi phòng anh Thắng, rồi liên hệ với chị Bùi Việt T sinh năm 1993, là nhân viên của cửa hàng đồng hồ TIME LUXURY ở địa chỉ số 125, phường Ô Chợ Dừa, Đ, H, để giao dịch cầm cố tài sản. Chị Tyêu cầu T đem 02 chiếc đồng hồ đến địa chỉ trên để chủ cửa hàng kiểm tra chất lượng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T mang 02 chiếc đồng hồ trên đến gặp chủ cửa hàng là anh Ngô Thành Đ (sinh năm 1988). T nói dối chị T và anh Đ 02 chiếc đồng hồ là tài sản của T. Do tin lời T nên sau khi cùng chị T kiểm tra chất lượng, anh Đ đồng ý mua 02 chiếc đồng hồ với giá 150.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận miệng, anh Đ sẽ giữ lại đồng hồ trong vòng 10 ngày, nếu T chuộc lại sẽ phải trả lãi suất 2.000 đồng/1 triệu/1 ngày. Sau đó, chị T đã chuyển khoản số tiền 150.000.000 đồng đến tài khoản của T mở tại Ngân hàng MB bank. Số tiền trên, T đã chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 23/4/2022 (sau 10 ngày cầm cố tài sản), T đã chuyển khoản cho chị T 3.000.000 đồng tiền lãi nhưng không có tiền để chuộc đồng hồ theo như thỏa thuận. Khoảng đầu tháng 05/2022, do không thấy T chuộc lại tài sản cầm cố nên anh Đ đã bán 02 chiếc đồng hồ trên cho một người đàn ông không quen biết (Hiện chưa xác minh được nhân thân) với giá 170.000.000 đồng (kèm theo hộp đựng đồng hồ của anh Đ) và đã thông báo cho T biết việc bán tài sản trên.

Tiếp đó, do có ý định chiếm đoạt tài sản của anh T để đem cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân nên khoảng 12 giờ 00 ngày 03/5/2022, trong lúc ăn trưa tại nhà anh Thắng, T nói dối anh T là cần xe máy để sử dụng làm phương tiện đi lại giải quyết công việc và hỏi mượn anh T chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 29E2-493.68. Việc trao đổi mượn xe có sự chứng kiến của anh Bùi Trung Ksinh năm 1996, trú tại Tổ 14, phường P, thành phố H, tỉnh H. Anh T đồng ý cho T mượn xe và dặn anh K giao xe, chìa khóa xe cho T. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, anh K đã giao xe và chìa khóa xe cho T tại trước sảnh chung cư nhà anh T. Sau khi nhận xe, T kiểm tra cốp thấy có giấy chứng nhận đăng ký xe đứng tên Nguyễn Đình C, đồng thời T liên hệ với anh Trần Quang M sinh năm 1990, là chủ cửa hàng ký gửi ở địa chỉ số 79, phố D, phường M, quận C, thành phố H, để cầm cố chiếc xe mượn của anh T và điện thoại di động của T. Khi trao đổi với anh M, T nói dối các tài sản cầm cố đều là của T và do tin lời T nên anh M nhận lời hẹn T đem tài sản đến cửa hàng để giao dịch. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T điều khiển xe máy đến cửa hàng cầm đồ của anh M tại địa chỉ nêu trên. Khi đến nơi, anh M đi vắng, T giao dịch với nhân viên của anh M là anh Phùng Thế Q sinh năm 2003, trú tại xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, thành phố H và trao đổi qua điện thoại với anh M, thống nhất cầm cố chiếc xe máy mượn của anh T nêu trên và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 12 Promax (điện thoại này là tài sản của T) với giá 37.000.000 đồng. Sau đó, anh M đã chuyển khoản cho T 35.000.000 đồng và nhân viên của anh M đưa cho T 2.000.000 đồng tiền mặt. Đến ngày 04/5/2022, T lại liên hệ với anh M đề nghị tăng số tiền cầm cố xe máy lên thêm 5.000.000 đồng và anh M đồng ý chuyển thêm số tiền trên vào tài khoản của T. Tổng cộng số tiền T cầm cố xe máy và điện thoại là 42.000.000 đồng, trong đó cầm cố xe máy 27.000.000 đồng và điện thoại 15.000.000 đồng. Việc cầm cố do hai bên thỏa thuận miệng, không thỏa thuận về lãi suất cầm đồ, nếu T chuộc tài sản thì lúc đó mới tính lãi. Số tiền cầm cố tài sản trên, T đã chi tiêu cá nhân hết. Sau hơn 10 ngày, do T không đến chuộc tài sản nên anh M đã bán chiếc xe máy trên cho khách không quen biết (Hiện chưa xác minh được nhân thân) với giá 27.500.000 đồng.

Đến ngày 24/5/2022, anh T phát hiện bị mất tài sản và T đã đem xe máy mượn của mình đi tiêu thụ nên có đơn trình báo cơ quan Công an. Ngày 07/7/2022, ĐỖ THANH T đến cơ quan công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

*Vật chứng của vụ án gồm:* 01 chiếc đồng hồ nhãn hiệu Hublot Classic Fusion Titanium 42MM Grey; 01 chiếc đồng hồ nhãn hiệu Fankck Muller V41 và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 29E2-493.68 màu

đen-xám (Các tài sản trên đều đã qua sử dụng). Toàn bộ số vật chứng trên đều đã bị đem bán nên không thu hồi được.

Cơ quan điều tra đã yêu cầu định giá đối với tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án. Tại Kết luận định giá tài sản số 129/KL/HĐĐGTS ngày 29/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận H, kết luận:

- Số tài sản do T trộm cắp của anh T có tổng cộng trị giá 160.000.000 đồng, gồm: 01 chiếc đồng hồ nhãn hiệu Hublot Classsic Fusion Titanium 42MM Grey không có hộp đựng, đã qua sử dụng trị giá 80.000.000 đồng và 01 chiếc đồng hồ nhãn hiệu Fankck Muller V41 không có hộp đựng, đã qua sử dụng trị giá 80.000.000 đồng.

- Tài sản do T lừa đảo chiếm đoạt của anh T là 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 29E2-493.68 màu đen-xám đã qua sử dụng trị giá 28.000.000 đồng.

*Về trách nhiệm bồi thường dân sự:* Người bị hại Vũ Đình T yêu cầu bồi thường toàn bộ số tài sản bị chiếm đoạt theo trị giá định giá tổng cộng 188.000.000 đồng. Số tiền cầm cố các tài sản trên T đã chi tiêu hết nên chưa bồi thường cho anh Vũ Đình T.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 29E2-493.68. Qua Cơ quan điều tra ra quyết định và thông báo truy tìm tang vật, tra cứu xe máy vật chứng không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, chủ xe là anh Nguyễn Anh Chiến, sinh năm 1981, trú tại Số 71, ngõ Liên Việt, phố Nguyễn Lương Bằng, phường Nam Đồng, quận Đ, thành phố H. Anh Nguyễn Anh Chiến mua mới và đứng tên đăng ký ngày 22/02/2019. Đến ngày 25/6/2019, anh Chiến đã bán xe trên cho anh Vũ Đình T và anh sử dụng cho đến khi bị T chiếm đoạt.

Đối với anh Ngô Thành Đ, chị Bùi Việt T và anh Trần Quang M, anh Phùng Thế Q là những người đã nhận cầm cố số tài sản do T chiếm đoạt của anh Thắng, nhưng đều do tin lời nói của T về nguồn gốc tài sản đều là của T nên đã nhận lời cho cầm cố. Quá trình điều tra không chứng minh được những người trên có hành vi vi phạm liên quan đến vụ án, nên không có cơ sở để xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự.

\*Tại bản cáo trạng số 315/CT-VKSHM ngày 19/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận H đã truy tố ĐỖ THANH T tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[2] Tại phiên tòa: Bị cáo ĐỖ THANH T khai nhận hành vi của mình: Khoảng 15 giờ ngày 13/4/2022, tại P906 HH2B CC Ecolakeview 32 Đ, phường Đ, quận H, thành phố H, ĐỖ THANH T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Vũ Đình T gồm: 01 đồng hồ nhãn hiệu HUBLOT CLASSIC FUSION TITANIUM GREY 42MM trị giá 80.000.000 đồng và 01 đồng hồ nhãn hiệu FRANCK MULLER V41 trị giá 80.000.000 đồng. Tiếp đó, khoảng 12 giờ ngày 03/5/2022, cũng tại P906 HH2B, T đã nói dối anh Tlà cần xe máy làm phương tiện đi lại giải quyết công việc đề hỏi mượn anh Txe. Do tin lời T nên anh Tđã đồng ý cho T mượn 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 29E2-493.68, trị giá 28.000.000 đồng. Ngay sau khi mượn được xe trên, T đã đem cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân và không có khả năng chuộc lại.

Bị cáo ĐỖ THANH T nhận thức được hành vi phạm tội của mình bị truy tố là đúng tội, quá trình điều tra không bị ai đánh đập, đe dọa, ép cung. Bị cáo đề nghị Toà xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Điểm c Khoản 2 Điều 173 ; Khoản 1 Điều 174, Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt: ĐỖ THANH T từ 04 năm tù đến 04 năm 06 tháng tù đối với tội Trộm cắp tài sản. Xử phạt từ 14 tháng tù đến 18 tháng tù đối với tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là: từ 05 năm 02 tháng tù đến 06 năm tù;

- Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

- Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Vũ Đình T số tiền 188.000.000 đồng.

-Buộc anh Ngô Thành Đ phải truy nộp số tiền 3.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

-Buộc anh Trần Quang M phải truy nộp số tiền 500.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

[3]. Phần tranh luận tại phiên tòa: Bị cáo ĐỖ THANH T thừa nhận nội dung truy tố, luận tội đối với hành vi phạm tội của bị cáo mà Kiểm sát viên đã đưa ra là đúng, không oan, sai nên không có tranh luận gì.

[4]. Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo T hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Bị hại anh Vũ Đình T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh Ngô Thành Đ, chị Bùi Việt T, anh Trần Quang M, anh Phùng Thế Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3]. Xét hành phạm tội của bị cáo: Tại biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, bản kiểm điểm cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa thể hiện: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng thu được trong vụ án và kết luận định giá tài sản. Đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ ngày 13/4/2022, tại P906 HH2B Chung cư Ecolakeview 32 Đ, phường Đ, quận H, thành phố H, lợi dụng lúc chủ sở hữu tài sản vắng nhà, ĐỖ THANH T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Vũ Đình T số tài sản có tổng cộng trị giá 160.000.000 đồng, gồm: 01 đồng hồ nhãn hiệu HUBLOT CLASSIC FUSION TITANIUM GREY 42MM trị giá 80.000.000 đồng và 01 đồng hồ nhãn hiệu FRANCK MULLER V41 trị giá 80.000.000 đồng.

Tiếp đó, do có ý định chiếm đoạt tài sản để đem cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân nên khoảng 12 giờ 00 ngày 03/5/2022, cũng tại P906 HH2B Chung cư Ecolakeview 32 Đ, T đã nói dối anh Vũ Đình T là cần xe máy làm phương tiện đi lại giải quyết công việc để hỏi mượn anh Txe. Do tin lời T nên anh T đã đồng ý cho T mượn 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 29E2-493.68, trị giá 28.000.000 đồng. Ngay sau khi mượn được xe trên, T đã đem cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân và không có khả năng chuộc lại.

Sau khi sự việc bị phát hiện, T đã đến Cơ quan điều tra xin đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản trị giá 160.000.000 đồng của người khác khi bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội

với lỗi cố ý trực tiếp đã đủ yếu tố cấu thành phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi dùng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản trị giá 28.000.000 đồng của người khác khi bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp đã đủ yếu tố cấu thành phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân quận H truy tố theo tội danh và điều luật trên là hoàn toàn đúng pháp luật.

[4]. Tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác gây mất trật tự ổn định xã hội; Bị cáo là bạn quen biết của anh Vũ Đình T người bị hại, đã lợi dụng lúc anh T không có nhà bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của anh T với tổng trị giá tài sản là 160.000.000 đồng. Tiếp đó, bị cáo lợi dụng lòng tin của anh Thắng, nói dối anh T để anh T cho bị cáo mượn tài sản là chiếc xe máy trị giá 28.000.000 đồng, nhằm chiếm đoạt tài sản của anh Thắng. Bị cáo biết rõ hậu quả nguy hiểm xảy ra nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với mục đích vụ lợi cá nhân thể hiện ý thức của bị cáo là xem nhẹ pháp luật, coi thường tài sản của người khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc đối với hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo.

Xét nhân thân bị cáo: Ngày 22/11/2013 bị cáo ĐỖ THANH T bị Tòa án nhân dân thành phố Y xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, hạn thử thách 01 năm 26 ngày về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; Tiền án này tính đến nay đã được xóa, điều đó thể hiện bị cáo T đã được giáo dục nhưng không chịu tiếp thu, sửa đổi mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần thiết phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và đảm bảo công tác đấu tranh và phòng chống tội phạm chung.

[5]. Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét bị cáo T khai báo thành khẩn hành vi phạm tội, thái độ ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội biết không thể trốn tránh được nên bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú nên áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6]. Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173; khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[7]. Trách nhiệm dân sự:

Bị hại là anh Vũ Đình T yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 188.000.000 đồng là trị giá tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của anh Thắng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho anh Tsố tiền trên tuy nhiên hiện tại bị cáo không có khả năng để thanh toán cho anh Thắng, bị cáo sẽ cố gắng thanh toán cho anh Tkhi có điều kiện sau khi chấp hành xong hình phạt. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo, buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Vũ Đình T số tiền 188.000.000 đồng.

[8]. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Đối với số tiền 20.000.000 đồng anh Ngô Thành Đ hưởng chênh lệch khi mua bán 01 đồng hồ nhãn hiệu HUBLOT CLASSIC FUSION TITANIUM GREY 42MM và 01 đồng hồ nhãn hiệu FRANCK MULLER V41, là số tiền trị giá 02 hộp đựng đồng hồ ( 10.000.000đồng/hộp ) của anh Đkhi bán kèm theo 02 đồng hồ nên không buộc anh Đphải truy nộp lại số tiền 20.000.000 đồng.

Đối với số tiền 3.000.000 đồng là tiền lãi bị cáo T chuyển khoản cho chị Bùi Việt T, chị Tđã trả cho anh Đ, vì vậy cần phải buộc anh Đphải truy nộp lại số tiền 3.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 500.000 đồng anh Trần Quang M hưởng chênh lệch khi mua bán chiếc xe máy nhãn hiệu Hon-da Vision biển kiểm soát 29E2-493.68, cần phải buộc anh M phải truy nộp lại số tiền 500.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

[9].Các vấn đề khác:

Qua xác minh nguồn gốc chiếc xe máy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 29E2-493.68 của anh Tbị T chiếm đoạt, giấy đăng ký xe mang tên anh Nguyễn Anh C, sinh năm 1981, trú tại: Số 71, ngõ , phố N, phường N, quận Đ, thành phố H. Ngày 25/6/2019, anh Chiến đã bán xe trên cho anh Vũ Đình T và anh Tsử dụng cho đến khi bị T chiếm đoạt. Vì vậy, Tòa án không đưa anh C tham gia tố tụng trong vụ án hình sự trên.

Đối với hành vi nhận cầm đồ, cho vay lãi của anh Ngô Thành Đ, chị Bùi Việt T và Trần Quang M, anh Phùng Thế Q chưa có đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý hành chính về hành vi nêu trên của anh Ngô Thành Đ, chị Bùi Việt T và Trần Quang M, anh Phùng Thế Q.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo ĐỖ THANH T về tội Trộm cắp tài sản quy định tại Điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự

và các điều luật quy định tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đề xuất mức án đối với các bị cáo và biện pháp tư pháp là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Khoản 1 Mục 1 Danh mục án phí lệ phí Tòa án.

[10]. Quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên!

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: - Điểm c Khoản 2, Điều 173; Khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 55 Bộ luật hình sự;

- Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 Bộ luật Dân sự;

- Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

\* Xử phạt: ĐỖ THANH T 04 năm 02 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản .

\* Xử phạt: ĐỖ THANH T 01 năm 04 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 05 năm 06 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/07/2022.

\* Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

\* Trách nhiệm bồi thường dân sự:

- Buộc bị cáo ĐỖ THANH T phải bồi thường cho anh Vũ Đình T số tiền 188.000.000 đồng.

\* Biện pháp tư pháp:

- Buộc anh Ngô Thành Đ phải truy nộp số tiền 3.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

- Buộc anh Trần Quang M phải truy nộp số tiền 500.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

\* Án phí: Bị cáo ĐỖ THANH T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 9.400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành, người phải thi hành án không tự nguyện thi hành được khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi được xác định theo mức lãi suất tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật Thi hành án Dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP H;
- Viện kiểm sát quận H;
- Thi hành án quận H;
- Bị cáo;
- Người bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Đình T**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**











